

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG**
MST: 2200108639

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73 /KH-CT

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 3 năm 2019

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019
đã được Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số 41/QĐ-CT ngày 29/11/2018, 64/QĐ-CT
ngày 31/12/2018)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước:

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu (sản phẩm chính): Cừ tràm, gỗ nguyên liệu
- Tổng doanh thu: 20.384.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8.732.000.000 đồng
- Nộp ngân sách: 636.000.000 đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1.1. Thực hiện các công trình lâm sinh.

- Trồng rừng, chăm sóc bảo vệ rừng năm 1: 238,47 ha
- Chăm sóc bảo vệ rừng năm 2: 288,10 ha
- Chăm sóc bảo vệ rừng năm 3: 391,37 ha
- Vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng: 673,46 ha
- Bảo vệ rừng từ năm 4 trở đi: 2.165,98 ha

1.2. Khai thác rừng: Diện tích khai thác: 282,06 ha

1.3. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 18.915.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 8.750.000.000 đồng
- Nộp ngân sách: 636.700.000 đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: Sửa chữa lại 4 chốt quản lý bảo vệ rừng và xây mới Văn phòng phân trường Mỹ phước 2: 950.000.000 đồng



III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

- Vốn tự có của Công ty.
- Nguồn vốn ứng trước của khách hàng trong khâu khai thác rừng.
- Nguồn vốn vay thương mại.

2. Giải pháp về sản xuất:

- Chỉ đạo các Phân trường xây dựng kế hoạch tiến độ thi công, nhu cầu tài chính theo tiến độ.

- Phòng Lâm nghiệp – Tổng hợp và các Phân trường phối hợp chặt chẽ trong việc lập các thiết kế kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng, thi công phải đảm bảo chính xác, khoa học và kịp thời.

- Nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời, đúng các quy định.

- Các Phân trường phải chủ động tìm kiếm nhân công để thực hiện các công trình lâm sinh đúng tiến độ, đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát thi công; đảm bảo chất lượng thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Giải pháp về marketing: Quảng bá sản phẩm cừ trầm, gỗ keo lai nguyên liệu đến khách hàng.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, đề bạt, tuyển dụng, để bổ sung đội ngũ viên chức lãnh đạo và lực lượng lao động trực tiếp trong Công ty theo phương châm: tuyển chọn – đào tạo – sàng lọc; tạo động lực để người lao động phấn đấu.

- Thực hiện chế độ tiền lương theo đúng chức danh, công việc được giao, đúng chế độ chính sách của Nhà nước, đảm bảo công bằng và hài hòa lợi ích.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chọn cây giống có năng suất cao, sinh trưởng nhanh, chất lượng gỗ tốt đưa vào trồng rừng

- Đưa các phần mềm quản lý tài nguyên vào quản lý theo dõi rừng.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh – gọn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và mô hình tổ chức mới.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Văn bản điều hành nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội qui, qui chế của Công ty chú trọng các nội dung có liên quan đến người lao động và cổ phần Công ty.

- Thực hiện việc quản lý chi tiêu theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và quy chế tài chính Công ty.

- Nghiêm túc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nghiên cứu, xây dựng phương án tiết kiệm chi tiêu để giảm từ 5-10% chi phí quản lý.

- Thành lập các Ban chỉ đạo về công tác PCCC rừng, Ban chỉ đạo về thực hiện các công trình lâm sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng gỗ khai thác (Cừ trà, keo)	m ³	24.932
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		/
3	Doanh thu	Tỷ đồng	18.915
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.750
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	636,7
6	Tổng vốn đầu tư (trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ, pccc rừng)	Tỷ đồng	29.746

Nơi nhận:

- Thường trực BDM PTDN;
- Chủ tịch, KSV công ty;
- Lưu KTTC, TC-HC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Toàn